

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2018/HS-ST
Ngày 12 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa : Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 186/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 11 năm 1979 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu: thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Tổ 9, khối 8, phường Đ, thành phố L tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; con ông Lý Văn T (đã chết 2009) và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1949; có vợ là Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1979 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 25/HSST ngày 10/12/2004 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H tuyên bố bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo (đã được xóa án tích) và không bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính; bị bắt, tạm giam ngày 20/6/2018 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Xuân T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1973 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi thường trú: Số 11C/9, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Nguyễn Như L (đã chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1944 có vợ là Nguyễn Tuyết M; sinh năm 1973, có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 23/6/2004 bị TAND thành phố L tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày 20/6/2018 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h10' ngày 20/6/2018 Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực phường Đ, thành phố Lạng Sơn phát hiện Nguyễn Xuân T đi bộ từ trong nhà trọ ở đầu ngõ tổ 9, khối 8, phường Đ, thành phố Lạng Sơn đi ra có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay phải của Tiến có 01 gói nilon màu đen được cuốn băng dính màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang.

Trong quá trình lập biên bản phạm tội quả tang Tiến khai nhận, chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp dạng đá và ngựa mà Tiến vừa mua với Lý Văn T. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lý Văn T, thu giữ của Thanh 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và một số vật chứng khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 12h ngày 20/6/2018, Nguyễn Xuân T đang ở nhà thì có người bạn nghiện ma túy của Nguyễn Xuân T tên là T (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) gọi điện nhờ Nguyễn Xuân T đi mua 300.000 đồng ma túy về cùng nhau sử dụng. Nguyễn Xuân T đồng ý và gọi điện cho Lý Văn T hỏi mua ma túy nhưng Lý Văn T không nghe máy. Sau đó Nguyễn Xuân T đi taxi từ nhà đến cây xăng nhà máy xi măng gặp T, T đưa cho Nguyễn Xuân T 300.000 đồng. Nguyễn Xuân T cầm tiền đi bộ vào phòng trọ của Lý Văn T, thấy cửa đóng Nguyễn Xuân T đứng ngoài gọi hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy. Khi đó Lý Văn T đang ở trong phòng với bạn là Đỗ Kim O. Lý Văn T lấy túi nilon đựng ma túy trong túi quần ra sẽ một ít ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa cho vào túi nilon khác rồi lấy băng dính đen quấn lại, số ma túy còn lại Lý Văn T cất vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó Lý Văn T hé cửa, đặt túi nilon dán băng dính đen xuống mặt đồng hồ nước ngay cạnh cửa ra vào, Nguyễn Xuân T cúi nhặt túi nilon và đặt lại 300.000 đồng xuống mặt đồng hồ nước rồi quay đi tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Về nguồn gốc số ma túy, Lý Văn T khai được mua 02 viên ma túy ngựa và đá, với một người phụ nữ khoảng hơn 20 tuổi không biết tên, địa chỉ cụ thể vào ngày 19/6/2018 tại ngõ 6, đường B, phường H, thành phố L với giá 600.000 đồng. Ngoài ra trước đó khoảng 10 ngày tại phòng trọ của Lý Văn T, Nguyễn Xuân T có đưa cho Lý Văn T 200.000 đồng để Lý Văn T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Lý Văn T đi ra khu vực chợ Đ mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể 200.000 đồng tiền ma túy rồi quay về phòng trọ cùng Nguyễn Xuân T sử dụng hết.

Kết luận giám định số 243/KL-PC54 ngày 24 tháng 6 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Xuân T đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,216 gam; Chất tinh thể màu trắng thu của Lý Văn T là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,991 gam.

Tại cáo trạng số: 184/CT-VKS-MT ngày 20/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với Lý Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và Nguyễn Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận Vị đại diện viện kiểm sát luận tội bị cáo Lý Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và Nguyễn Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Lý Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, Nguyễn Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy và tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị thu giữ; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VETU và 01 điện thoại di động NOKIA của 02 bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án xảy ra trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là thuộc thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Điều 163; 239; 268; 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đều được ban hành và tổng đạt đúng quy định pháp luật các bị cáo không có khiếu nại gì. Căn cứ Điều 277 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/6/2018, tại tổ 9, khối 8, phường Đ, thành phố L, Nguyễn Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 0,216 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, Lý Văn T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Xuân T với giá 300.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận thực hiện hành vi tội phạm như cáo trạng truy tố do đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lý Văn T phạm tội Mua bán

trái phép chất ma túy và bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vụ án này bị cáo Lý Văn T bán trái phép chất ma túy 01 lần cho bị cáo Nguyễn Xuân T nên cần áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo, đối với bị cáo Nguyễn Xuân T bị bắt quả tang đang tàng trữ 0,216 gam ma túy Methamphetamine, số lượng ma túy Methamphetamine bị thu giữ trong khoảng 0,1 gam đến dưới 05 gam nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự áp dụng để xử phạt bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền quản lý tân dược của Nhà nước, gây dư luận xấu trong nhân dân, reo rắc những tệ nạn xã hội tại địa phương, các bị cáo biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện chất ma túy nên cố ý vi phạm pháp luật, do đó, cần phải xử lý các bị cáo về hình sự đồng thời xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Nhận thấy cáo trạng truy tố Nguyễn Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và bị cáo Lý Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều có 01 tiền án nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, do đó, 02 bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về tình tiết giảm nhẹ: Thấy tại phiên toà và tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn, do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: 02 bị cáo mỗi người đều có 01 án tích, về xử lý hành chính và xử lý vi phạm kỷ luật 02 bị cáo đều không có. 02 bị cáo đều là người có tiền sử về sử dụng và nghiện chất ma túy, do đó cần có thời gian tu dưỡng, lao động hoàn thiện bản thân nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để xử phạt đối với 02 bị cáo. Về hình phạt bổ sung, thấy các bị cáo không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Vật chứng gồm: 300.000 đồng đây là tiền phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. 02 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định chất ma túy và 01 bình thủy tinh đầu có gắn vòi nhựa là chất ma túy và vật dùng vào việc sử dụng chất ma túy, nên cần tịch thu để tiêu hủy; 02 điện thoại di động đây là phương tiện sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Việc xử lý vật chứng, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu để tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định và 01 bình thủy tinh đầu có gắn vòi nhựa (Ống hút);

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VETU màu trắng, viên màu đồng và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen (Các vật chứng trên, chi tiết được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2018 của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số: 3949.0.1054411.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại giấy Ủy nhiệm chi số 46 ngày 19/9/2018 của Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Văn T, Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lương Đình Phương